



**Công ty Cổ phần Chứng khoán
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội
(trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng
khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)**

Báo cáo của Ban Giám đốc và các báo cáo tài chính đã
được kiểm toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn từ ngày 1
tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

MỤC LỤC

	Trang
THÔNG TIN CHUNG	1 - 2
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh các báo cáo tài chính	11 - 39



14

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Công ty") với tên tiếng Anh là Habubank Securities Joint Stock Company được thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội và được chuyển đổi từ hình thức CTY TNHH sang CTY Cổ phần ngày 1 tháng 9 năm 2011.

Theo Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK, vốn điều lệ của Công ty vào đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011 là 150.000.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, số vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại 2C Vạn Phúc, Phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Lan Hương	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Kim Chi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Ông Dương Xuân Phương	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Bà Lê Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Tuấn Minh - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Công ty") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- ▶ lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, các báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài Chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2012

Số tham chiếu: 60755010/15017038

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Công ty") trình bày từ trang 5 đến trang 39 bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài Chính và tuân thủ các quy định có liên quan.



Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2012



Nguyễn Chí Cương
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1103/KTV

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

BẢNG CÂN ĐÔI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

B01-CTCK

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
100	A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		587.301.762.853	599.363.735.920
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	4	265.108.109.955	205.474.550.269
111	1. Tiền		235.720.109.955	151.705.550.269
112	2. Các khoản tương đương tiền		29.388.000.000	53.769.000.000
120	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	6	70.776.819.256	74.540.336.968
121	1. Đầu tư ngắn hạn		94.745.070.500	95.952.800.276
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(23.968.251.244)	(21.412.463.308)
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	7	251.139.787.644	318.716.508.795
132	1. Trả trước cho người bán		316.226.700	208.345.680
135	2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		250.632.851.925	318.271.164.467
138	3. Các khoản phải thu khác		190.709.019	236.998.648
140	IV. Hàng tồn kho		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		277.045.998	632.339.888
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		227.889.957	287.069.174
158	2. Tài sản ngắn hạn khác		49.156.041	345.270.714
200	B - TÀI SẢN DÀI HẠN		34.817.970.529	37.494.986.289
220	<i>I. Tài sản cố định</i>		16.048.439.850	18.725.455.610
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	9.776.307.680	11.522.704.688
222	Nguyên giá		20.217.089.099	21.635.190.252
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(10.440.781.419)	(10.112.485.564)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	6.272.132.170	7.202.750.922
228	Nguyên giá		9.789.893.720	9.769.504.120
230	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.517.761.550)	(2.566.753.198)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng dở dang		-	-
250	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	10	15.000.000.000	15.000.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác		15.000.000.000	15.000.000.000
260	<i>III. Tài sản dài hạn khác</i>		3.769.530.679	3.769.530.679
263	1. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	11	3.769.530.679	3.769.530.679
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		622.119.733.382	636.858.722.209

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

B01-CTCK

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
300	A - NỢ PHẢI TRẢ		436.145.355.264	456.858.722.209
310	I. Nợ ngắn hạn		436.145.355.264	456.858.722.209
312	1. Phải trả người bán		1.526.289.600	1.274.504.000
313	2. Người mua trả tiền trước		220.000.000	220.000.000
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.978.900.408	2.542.563.386
315	4. Phải trả người lao động		829.850.848	947.747.985
317	5. Phải trả các bên liên quan	13	383.848.595.217	381.826.591.984
320	6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		36.057.742.295	61.265.054.415
321	7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		8.153.500	25.472.500
328	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	11.675.823.396	8.756.787.939
400	B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		185.974.378.118	180.000.000.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	185.974.378.118	180.000.000.000
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
418	2. Quỹ dự phòng tài chính		30.000.000.000	30.000.000.000
420	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.974.378.118	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		622.119.733.382	636.858.722.209

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
005	1. Ngoại tệ các loại	-	-
006	2. Chứng khoán lưu ký	1.828.122.810.000	1.894.088.130.000
007	2.1. Chứng khoán giao dịch	1.489.988.140.000	1.595.308.060.000
008	2.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	13.990.100.000	5.131.460.000
009	2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	1.474.752.330.000	1.588.996.890.000
010	2.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.245.710.000	1.179.710.000
012	2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	127.354.000.000	138.433.380.000
014	2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	127.354.000.000	138.433.380.000
017	2.3. Chứng khoán cầm cố	189.921.920.000	133.107.270.000
019	2.3.1. Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	189.921.920.000	133.107.270.000
027	2.4. Chứng khoán chờ thanh toán	15.617.320.000	23.678.400.000
029	2.4.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	15.617.320.000	23.678.400.000
037	2.5. Chứng khoán chờ giao dịch	5.241.430.000	3.561.020.000
038	2.5.1. Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	204.780.000	3.561.020.000
039	2.5.2. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	5.036.650.000	-
050	3. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	6.056.990.000	6.170.880.000
051	3.1. Chứng khoán giao dịch	6.043.890.000	6.157.780.000
052	3.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	2.434.000.000	2.433.500.000
053	3.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	3.609.890.000	3.724.280.000
071	3.2. Chứng khoán chờ thanh toán	13.100.000	13.100.000
073	3.2.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	13.100.000	13.100.000
082	4. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	11.980.900.000	230.660.000
083	5. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	17.697.280.000	21.562.820.000



Ông Nguyễn Quang Anh
Kế toán Trưởng

Bà Lê Kim Chi
Phó Giám đốc

(theo Giấy Ủy quyền số 197/UQ-PC
ngày 1 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch
HĐQT, trước đây là Chủ tịch Công ty)

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2012

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

B02-CTCK

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
01	1. Doanh thu <i>Trong đó:</i> 01.1 Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán 01.2 Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn 01.4 Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán 01.5 Doanh thu hoạt động tư vấn 01.6 Doanh thu lưu ký chứng khoán 01.9 Doanh thu khác	16	34.416.468.238 25.234.234.385 338.547.800 - 4.241.055.819 49.822.472 4.552.807.762
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16	34.416.468.238
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	(21.994.416.476)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		12.422.051.762
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(4.973.314.632)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.448.737.130
31	8. Thu nhập khác		23.516.354
32	9. Chi phí khác		(88.917.787)
40	10. Lợi nhuận khác		(65.401.433)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.383.335.697
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12	(1.408.957.579)
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.974.378.118
70	15. Lãi trên cổ phiếu	19.2	398

Ông Nguyễn Quang Anh
Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2012



Bà Lê Kim Chi

Phó Giám đốc

(theo Giấy Ủy quyền số 197/UQ-PC
ngày 1 tháng 8 năm 2011 của Chủ
tịch HĐQT, trước đây là Chủ tịch
Công ty)

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

B03-CTCK

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011
01	I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1.	Lợi nhuận trước thuế		7.383.335.697
2.	Điều chỉnh cho các khoản		
02	Khấu hao TSCĐ	8,9	2.608.487.573
03	Các khoản dự phòng	6	2.555.787.936
05	(Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	16	(4.552.807.762)
06	Chi phí lãi vay		12.834.434.169
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		20.829.237.613
09	(Tăng)/ giảm các khoản phải thu		67.872.835.824
10	(Tăng)/ giảm đầu tư ngắn hạn		1.207.729.776
11	Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(22.122.324.524)
12	(Tăng)/ giảm chi phí trả trước		59.179.217
13	Tiền lãi vay đã trả		(12.834.434.169)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		55.012.223.737
II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	8,9	(20.389.600)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	8,9	88.917.787
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cỗ tức và lợi nhuận được chia	16	4.552.807.762
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		4.621.335.949
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		59.633.559.686
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		205.474.550.269
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		265.108.109.955

Heeeeeee

Ông Nguyễn Quang Anh
Kế toán Trưởng



Bà Lê Kim Chi
Phó Giám đốc

(theo Giấy Ủy quyền số 197/UQ-PC ngày 1 tháng 8 năm 2011
của Chủ tịch HĐQT, trước đây là
Chủ tịch Công ty)

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2012

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

B05-CTCK

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu kỳ	Số tăng/giảm trong kỳ		Số dư cuối kỳ
			Tăng	Giảm	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150.000.000.000	-	-	150.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	15	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		-	5.974.378.118	-	5.974.378.118
TỔNG CỘNG		180.000.000.000	5.974.378.118	-	185.974.378.118

heeeeeee

Ông Nguyễn Quang Anh
Kế toán Trưởng



Bà Lê Kim Chi

Phó Giám đốc

(theo Giấy Ủy quyền số 197/UQ-PC
ngày 1 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch
HĐQT, trước đây là Chủ tịch Công ty)

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2012

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội ("Công ty") với tên tiếng Anh là Habubank Securities Joint Stock Company được thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 112/GP-UBCK ngày 26 tháng 8 năm 2011 được cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội và được chuyển đổi từ hình thức CTY TNHH sang CTY Cổ phần ngày 1 tháng 9 năm 2011.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại 2C Vạn Phúc, Phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và chấp nhận tăng vốn điều lệ theo Quyết định số 66/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") ban hành ngày 24 tháng 8 năm 2007, vốn điều lệ của Công ty vào đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011 là 150.000.000.000 đồng . Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, số vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 đồng.

Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Lan Hương	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011

Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Kim Chi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Ông Dương Xuân Phương	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011
Bà Lê Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2011

Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có 82 nhân viên.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("đồng" hoặc "VNĐ") phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Sổ nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Kỳ kế toán Công ty cho việc lập báo cáo tài chính cho giai đoạn bốn tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 bắt đầu từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập các báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính kỳ trước, ngoại trừ thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến các nghiệp vụ sau:

Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210") có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2011. Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và bổ sung thêm các thuyết minh mới trong các báo cáo tài chính như được trình bày trong Thuyết minh số 19.3 và 19.4.

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, các khoản tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán thương mại, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác và các khoản phải thu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền cũng bao gồm các khoản tiền gửi để kinh doanh chứng khoán của nhà đầu tư.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan phát luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí quản lý doanh nghiệp" trong kỳ.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc, thiết bị	3 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.7 Thuê tài sản

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Đầu tư chứng khoán

Thông tư số 95/2008/TT-BTC cho phép các công ty chứng khoán thực hiện hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán theo một trong hai nguyên tắc là giá gốc hoặc giá trị hợp lý. Theo đó, Công ty đã lựa chọn phương pháp giá gốc để ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán.

3.8.1 Các khoản đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư ngắn hạn bao gồm các khoản đầu tư vào chứng khoán thương mại. Chứng khoán thương mại là những chứng khoán có thời hạn thu hồi không quá một năm hoặc mua vào, bán ra chứng khoán để kiếm lời. Chứng khoán thương mại được ghi nhận theo giá thực tế mua chứng khoán (giá gốc), bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng.

Lãi dự thu nhận được trong kỳ được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi đòn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Các chứng khoán này được xem xét khả năng giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chứng khoán thương mại được lập dự phòng khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên khoản mục "Chi phí hoạt động kinh doanh".

3.8.2 Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác dưới 20% quyền biểu quyết. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi có bằng chứng khách quan về việc giảm giá lâu dài của khoản đầu tư.

3.9 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán

3.9.1 Dự phòng giảm giá chứng khoán thương mại

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ. Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá gốc của cổ phiếu với giá trị thị trường tại ngày đó theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm.

Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết được xác định trên cơ sở tham khảo giá khớp lệnh (giá bình quân đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá đóng cửa đối với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

3.9.1 Dự phòng giảm giá chứng khoán thương mại (tiếp theo)

Đối với các chứng khoán của các công ty chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở tham khảo báo giá được cung cấp bởi tối thiểu ba (03) công ty chứng khoán có quy mô lớn và uy tín trên thị trường chứng khoán.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được phản ánh theo giá gốc.

3.9.2 Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư dài hạn khác được lập nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009. Theo đó, mức trích lập dự phòng là chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ Vốn đầu tư của doanh nghiệp so với tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

3.10 Các hợp đồng mua lại và bán lại

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản/ chi phí chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu/ khoản phải trả chờ phân bổ và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại. Đối với các cam kết quá hạn, phần chênh lệch này không được dự thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty thực nhận.

Công ty đang trích lập dự phòng cho các hợp đồng mua lại và bán lại chứng khoán quá hạn theo theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Các nghiệp vụ mua và bán lại chứng khoán

Doanh thu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng mua và bán lại chứng khoán theo phương pháp đường thẳng.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

3.13 *Phương pháp tính giá vốn chứng khoán kinh doanh*

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu tự doanh bán ra và phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn trái phiếu dài hạn bán ra.

3.14 *Phân chia lợi nhuận*

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bão đâm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.16 Lợi ích của nhân viên

3.16.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 16% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.16.2 Trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân của giai đoạn sáu tháng tính đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh.

3.16.3 Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 04/2009/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 127/2008/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1,00% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1,00% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị: đồng Việt Nam	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
Tiền	235.720.109.955	151.705.550.269
Tiền mặt	49.497.000	39.873.200
Tiền gửi ngân hàng	235.670.612.955	150.742.241.069
Tiền gửi của Công ty	228.024.867.060	143.796.886.387
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Vạn Phúc	1.004.260.534	68.068.613
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Hội sở chính	226.973.256.549	143.157.254.719
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Tp.HCM	17.422.527	174.910.338
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Hà Thành	29.927.450	396.652.717
Tiền gửi của người đầu tư (*)	7.645.745.895	6.945.354.682
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Vạn Phúc	7.642.728.142	6.942.429.771
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Tp.HCM	1.551.576	1.458.734
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Ba Đình	1.466.177	1.466.177
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-	923.436.000
Các khoản tương đương tiền	29.388.000.000	53.769.000.000
Tiền gửi có thời hạn dưới 3 tháng của Công ty	976.000.000	379.000.000
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Tp. HCM	976.000.000	379.000.000
Tiền gửi có thời hạn dưới 3 tháng của người đầu tư (*)	28.412.000.000	53.390.000.000
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh TP HCM	8.412.000.000	8.390.000.000
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội – Chi nhánh Vạn Phúc	20.000.000.000	45.000.000.000
	<u>265.108.109.955</u>	<u>205.474.550.269</u>

(*): Các khoản mục tiền gửi của nhà đầu tư cho mục đích giao dịch chứng khoán được trình bày trên bảng cân đối kế toán của Công ty, cụ thể là được bao gồm trong các tài khoản tiền gửi ngân hàng do Công ty vẫn đứng tên các tài khoản này tại các ngân hàng thương mại.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG KỲ

Giá trị, khối lượng giao dịch thực hiện trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	<i>Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</i>	<i>Giá trị giao dịch thực hiện trong kỳ đồng</i>
1. Của Công ty	577.143	11.656.421.158
Cổ phiếu	577.143	2.411.656.421.158
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
2. Của người đầu tư	126.589.300	1.919.530.791.000
Cổ phiếu	126.589.300	1.919.530.791.000
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
	127.166.443	1.931.187.212.158

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	<i>Đơn vị: đồng Việt Nam</i>	
	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2011</i>	<i>Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011</i>
Chứng khoán thương mại	33.262.868.276	33.262.646.276
Đầu tư ngắn hạn khác	61.482.202.224	62.690.154.000
	94.745.070.500	95.952.800.276
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn – Chứng khoán thương mại	(23.968.251.244)	(21.412.463.308)
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn khác	-	-
	(23.968.251.244)	(21.412.463.308)
	70.776.819.256	74.540.336.968

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.1 *Chứng khoán thương mại*

Chi tiết tình hình đầu tư ngắn hạn vào chứng khoán thương mại của Công ty trong giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị ghi sổ	Tăng giá so với thị trường	Đơn vị: đồng Việt Nam	
				Giảm so với giá thị trường	Tổng giá trị thị trường
Cổ phiếu niêm yết					
ANV	105.880	9.121.215.430	-	(8.337.703.430)	783.512.000
MBB	279.179	5.828.053.079	-	(2.812.919.879)	3.015.133.200
EIB	120.460	3.653.924.643	-	(1.931.346.643)	1.722.578.000
TV1	140.070	2.398.000.000	-	(1.655.629.000)	742.371.000
HOM	100.089	1.601.165.900	-	(1.230.836.600)	370.329.300
Cổ phiếu khác	60.322	1.502.429.224	34.110.468	(844.242.692)	692.297.000
	806.000	24.104.788.276	34.110.468	(16.812.678.244)	7.326.220.500
Cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM					
HIG	243.350	5.426.705.000	-	(3.601.580.000)	1.825.125.000
Cổ phiếu khác	50	315.000	-	(245.000)	70.000
	243.400	5.427.020.000	-	(3.601.825.000)	1.825.195.000
Cổ phiếu chưa niêm yết					
MSB	30.060	1.007.860.000	-	(892.148.000)	115.712.000
HNK	40.000	2.670.000.000	-	(2.630.000.000)	40.000.000
Cổ phiếu khác	800	53.200.000	-	(31.600.000)	21.600.000
	70.860	3.731.060.000	-	(3.553.748.000)	177.312.000
Tổng	1.120.260	33.262.868.276	34.110.468	(23.968.251.244)	7.328.727.500

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.1 Chứng khoán thương mại (tiếp theo)

Chi tiết tình hình đầu tư ngắn hạn vào chứng khoán thương mại của Công ty vào đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011 như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị ghi sổ với thị trường	Tăng giá so với giá thị trường	Giảm so với giá thị trường	Tổng giá trị thị trường
Cổ phiếu niêm yết					
ANV	105.880	9.121.215.430	-	(8.432.995.430)	688.220.000
EIB	120.460	3.653.924.643	-	(1.822.932.643)	1.830.992.000
TV1	121.800	2.398.000.000	-	(1.447.960.000)	950.040.000
HOM	100.089	1.601.165.900	-	(1.080.703.100)	520.462.800
Cổ phiếu khác	59.857	1.502.207.224	36.919.832	(731.445.656)	807.681.400
	508.086	18.276.513.197	36.919.832	(13.516.036.829)	4.797.396.200
Cổ phiếu chưa niêm yết trên UPCOM					
HIG	243.350	5.426.705.000	-	(2.871.530.000)	2.555.175.000
Cổ phiếu khác	50	315.000	-	(220.000)	95.000
	243.400	5.427.020.000	-	(2.871.750.000)	2.555.270.000
Cổ phiếu chưa niêm yết					
MB	279.179	5.828.053.079	-	(1.975.382.879)	3.852.670.200
HNK	40.000	2.670.000.000	-	(2.270.000.000)	400.000.000
Cổ phiếu khác	29.728	1.061.060.000	-	(779.293.600)	281.766.400
	348.907	9.559.113.079	-	(5.024.676.479)	4.534.436.600
Tổng	1.100.393	33.262.646.276	36.919.832	(21.412.463.308)	11.887.102.800

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6.2 Đầu tư ngắn hạn khác

Chi tiết các khoản đầu tư ngắn hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	Đơn vị: đồng Việt Nam	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
Hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết (*)		
Công ty cổ phần CN sinh học Dược phẩm ICA	29.898.000.000	30.600.000.000
Công ty cổ phần Máy và thiết bị Dầu khí	-	100.000.000
Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long	-	349.500.000
	29.898.000.000	31.049.500.000
Hợp đồng hợp tác kinh doanh với các đối tác (**)		
Bà Lê Thị Thu Hiền	27.470.604.184	29.018.573.000
Ông Dương Xuân Phương	2.307.473.000	2.622.081.000
Bà Hà Thị Nhàn	1.201.398.000	-
Bà Hoàng Thị Soa	604.727.040	-
	31.584.202.224	31.640.654.000
Tổng	61.482.202.224	62.690.154.000

(*): Công ty thực hiện mua bán chứng khoán chưa niêm yết với nhà đầu tư với thời hạn hợp đồng từ 90 đến 180 ngày. Hợp đồng mua bán chứng khoán của Công ty cổ phần CN Sinh học dược phẩm ICA kết thúc ngày 1 tháng 12 năm 2011, tuy nhiên đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, nhà đầu tư chưa mua lại toàn bộ số chứng khoán đã cam kết mua lại mà mới thanh toán 702.000.000 đồng. Đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, nhà đầu tư mới trả được 1.702.000.000 đồng.

(**): Công ty hiện đang còn một số hợp đồng hợp tác kinh doanh chưa đáo hạn, việc phân chia lợi nhuận/(lỗ) từ các hợp đồng này sẽ được thực hiện khi kết thúc thời hạn hợp tác kinh doanh và thanh lý hợp đồng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HẠN

	Đơn vị: đồng Việt Nam								
	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011			Số phát sinh trong kỳ		Ngày 31 tháng 12 năm 2011			
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Dự phòng đã trích lập
1. Trả trước cho người bán	208.345.680	-	-	107.881.020	-	316.226.700	-	-	-
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	318.271.164.467	-	-	1.170.939.628.515	(1.238.577.941.057)	250.632.851.925	-	-	-
3. Các khoản phải thu khác Dự thu lãi từ các hợp đồng tiền gửi Các khoản phải thu khác	236.998.648	-	-	178.478.785.601	(178.525.075.230)	190.709.019	-	-	-
	228.219.178	-	-	189.021.040	(228.219.178)	189.021.040	-	-	-
	8.779.470	-	-	178.289.764.561	(178.296.856.052)	1.687.979	-	-	-
	318.716.508.795	-	-	1.349.526.295.136	(1.417.103.016.287)	251.139.787.644	-	-	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định hữu hình khác	<i>Đơn vị: đồng Việt Nam</i> <i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:				
Tại đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011	21.015.219.008	431.371.559	188.599.685	21.635.190.252
Tăng trong kỳ	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	(1.418.101.153)	-	-	(1.418.101.153)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	19.597.117.855	431.371.559	188.599.685	20.217.089.099
Giá trị hao mòn:				
Tại đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011	9.631.951.649	371.658.555	108.875.360	10.112.485.564
Chi phí trong kỳ	1.620.940.815	23.965.084	12.573.322	1.657.479.221
Giảm trong kỳ	(1.329.183.366)	-	-	(1.329.183.366)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	9.923.709.098	395.623.639	121.448.682	10.440.781.419
Giá trị còn lại:				
Tại đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011	11.383.267.359	59.713.004	79.724.325	11.522.704.688
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	9.673.408.757	35.747.920	67.151.003	9.776.307.680

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	<i>Đơn vị: đồng Việt Nam</i> <i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:			
Tại đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011	9.330.208.120	439.296.000	9.769.504.120
Tăng trong kỳ	20.389.600	-	20.389.600
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	9.350.597.720	439.296.000	9.789.893.720
Giá trị hao mòn:			
Tại đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011	2.127.457.198	439.296.000	2.566.753.198
Chi phí trong kỳ	951.008.352	-	951.008.352
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	3.078.465.550	439.296.000	3.517.761.550
Giá trị còn lại:			
Tại đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011	7.202.750.922	-	7.202.750.922
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	6.272.132.170	-	6.272.132.170

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

10. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Chi tiết đầu tư dài hạn khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

Tên đơn vị	Tổng vốn đầu tư của đơn vị nhận đầu tư đồng	Tỷ lệ sở hữu của công ty %	Số vốn thực góp đồng
Công ty CP Đầu tư & Du lịch Cam Lập	150.000.000.000	10%	15.000.000.000
			<u>15.000.000.000</u>

Chi tiết đầu tư dài hạn khác vào đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011 như sau:

Tên đơn vị	Tổng vốn đầu tư của đơn vị nhận đầu tư đồng	Tỷ lệ sở hữu của công ty %	Số vốn thực góp đồng
Công ty CP Đầu tư & Du lịch Cam Lập	150.000.000.000	10%	15.000.000.000
			<u>15.000.000.000</u>

11. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Đơn vị: đồng Việt Nam

Ngày 31 tháng
12 năm 2011

Tiền nộp đầu kỳ	3.769.530.679
Tiền nộp bổ sung trong kỳ	-
Giảm trong kỳ	-
	<u>3.769.530.679</u>

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đơn vị: đồng Việt Nam
	Đầu ngày 1
	Ngày 31 tháng
	12 năm 2011
Thuế giá trị gia tăng	572.390.555
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.377.151.061
Thuế thu nhập cá nhân	29.358.792
	1.978.900.408
	491.726.466
	2.022.003.233
	28.833.687
	2.542.563.386

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty được phép kế thừa các nghĩa vụ thuế từ khi chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần. Theo đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) trong 2 năm 2006 và 2007 tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi là năm 2006 và được giảm 50% thuế TNDN trong 3 năm tiếp theo là các năm 2008, 2009 và 2010. Vì năm 2010 là năm thứ năm Công ty đi vào hoạt động và tiếp tục kinh doanh có lãi nên mức thuế suất áp dụng cho năm 2010 là 10%. Năm 2011, Công ty áp dụng mức thuế suất 20% theo quy định hiện hành.

	Đơn vị: đồng Việt Nam
	Cho giai đoạn từ ngày
	1 tháng 9 năm 2011
	đến ngày 31 tháng 12
	năm 2011
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.383.335.697
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	<u>(338.547.800)</u>
Tổng lợi nhuận chịu thuế	7.044.787.897
Thuế suất	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.408.957.579
Thuế thu nhập doanh nghiệp đầu kỳ	2.022.003.233
Thuế thu nhập doanh nghiệp chuyển về Ngân hàng TMCP Nhà HN để nộp trong kỳ	<u>(2.022.003.233)</u>
Thuế thu nhập đã nộp trong kỳ	<u>(31.806.518)</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp cuối kỳ	1.377.151.061

(*): Cổ tức được nhận bằng tiền mặt

Thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại trọng yếu nào được ghi nhận trong kỳ do không có khoản mục chênh lệch tạm thời trong yếu nào giữa giá trị ghi sổ và giá trị cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ trên các báo cáo tài chính.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

13. PHẢI TRẢ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Lợi nhuận đỗ lại phải trả Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải trả Ngân hàng TMCP
Nhà Hà Nội

Đơn vị: đồng Việt Nam	
Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
358.392.859.236	358.392.859.236
25.455.735.981	23.433.732.748
383.848.595.217	381.826.591.984

Lợi nhuận đỗ lại phải trả Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội bao gồm lợi nhuận đỗ lại của Công ty trước khi chuyển đổi sang công ty cổ phần của các năm 2006, năm 2007, năm 2008, năm 2009, năm 2010 và giai đoạn 8 tháng kết thúc ngày 31 tháng 8 năm 2011.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải trả Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội của Công ty trước khi chuyển đổi sang công ty cổ phần của các năm 2008, năm 2009, năm 2010 và giai đoạn 8 tháng kết thúc ngày 31 tháng 8 năm 2011.

14. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGÂN HẠN KHÁC

Tài sản thừa chờ giải quyết
Kinh phí công đoàn
Bảo hiểm xã hội
Bảo hiểm y tế
Bảo hiểm thất nghiệp
Doanh thu chờ phân bổ
Phải trả, phải nộp khác

Đơn vị: đồng Việt Nam	
Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Đầu ngày 1 tháng 9 năm 2011
500.000	500.000
316.540.590	251.938.935
105.484.770	97.472.090
23.921.566	21.642.886
5.680.436	4.103.306
-	1.946.789.163
11.223.696.034	6.434.341.559
11.675.823.396	8.756.787.939

Các khoản phải trả, phải nộp khác tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm các hợp đồng ủy thác đầu tư với thời hạn khoảng 30 ngày trong đó nhà đầu tư ủy thác tiền cho Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Nhà Hà Nội đầu tư và Công ty trả lãi cho nhà đầu tư với mức lãi suất 17,52%/năm, lãi trả trước. Khi đến hạn hợp đồng, Công ty phải thanh toán số tiền gốc cho nhà đầu tư, ngoài ra Công ty không phải chịu bất cứ rủi ro nào khác liên quan đến các hợp đồng này.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị: đồng Việt Nam

	Vốn điều lệ	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư ngày 1 tháng 9 năm 2011	150.000.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000	-	180.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	5.974.378.118	5.974.378.118
Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2011	<u>150.000.000.000</u>	<u>15.000.000.000</u>	<u>15.000.000.000</u>	<u>5.974.378.118</u>	<u>185.974.378.118</u>

Theo qui định tại Thông tư 11/2000/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 1 tháng 2 năm 2000, công ty chứng khoán phải sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để lập quỹ như sau:

	Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự trữ bắt buộc	5%	10% vốn điều lệ

Công ty sẽ thực hiện trích lập các quỹ trên cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 trong năm tài chính tiếp theo sau khi có phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

16. DOANH THU

		<i>Đơn vị: đồng Việt Nam</i>
		<i>Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011</i>
1.	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	34.416.468.238
	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	25.234.234.385
	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	338.547.800
	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	-
	Doanh thu hoạt động tư vấn	4.241.055.819
	Doanh thu lưu ký chứng khoán	49.822.472
	Doanh thu khác (*)	4.552.807.762
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-
		34.416.468.238

(*): Doanh thu khác trong kỳ 2011 bao gồm lãi từ các hợp đồng tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, lãi tiền gửi từ Quỹ hỗ trợ thanh toán.

17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		<i>Đơn vị: đồng Việt Nam</i>
		<i>Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011</i>
Chi phí môi giới chứng khoán		710.171.441
Chi phí lưu ký chứng khoán cho người đầu tư		354.080.305
Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán		2.555.787.936
Chi phí khác		18.374.376.794
Chi phí nhân viên trực tiếp		1.464.620.462
Chi phí khấu hao TSCĐ		2.303.457.059
Chi phí vốn kinh doanh		14.496.227.533
Chi phí khác		110.071.740
		21.994.416.476

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Đơn vị: đồng Việt Nam Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011</i>
Chi phí nhân viên quản lý	2.406.113.938
Chi phí vật liệu quản lý	15.550.046
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	69.564.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	305.030.514
Thuế, phí và lệ phí	119.248.239
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.777.378.444
Chi phí khác bằng tiền	280.428.701
	4.973.314.632

19. CÁC THÔNG TIN KHÁC

19.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan*

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Đơn vị: đồng Việt Nam</i>	
			<i>Giá trị</i>	
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	Ngân hàng mẹ	Gửi tiền tại tài khoản vãng lai	3.747.124.162.878	
		Rút tiền tại tài khoản vãng lai	3.662.529.456.938	
		Gửi tiền có kỳ hạn	400.313.000.000	
		Rút tiền có kỳ hạn	424.716.000.000	
		Nhận lãi tiền gửi	2.796.753.469	
		Chi phí điều chuyển vốn	12.559.315.250	

Số dư của các khoản phải thu, phải trả của Công ty với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bao gồm:

<i>Công ty liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Các giao dịch</i>	<i>Đơn vị: đồng Việt Nam</i>	
			<i>Khoản phải thu đồng</i>	<i>Khoản phải trả đồng</i>
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	Ngân hàng mẹ	Số dư tiền gửi tại tài khoản vãng lai	235.637.667.752	-
		Số dư tiền gửi tại tài khoản kỳ hạn	976.000.000	-
		Phải trả lợi nhuận để lại	- 358.392.859.236	-
		Phải trả thuế TNDN	- 25.455.735.981	-

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. CÁC THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

19.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Đơn vị tính: đồng Việt Nam
Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

Lương và thưởng	780.875.637
Phúc lợi khi chấm dứt làm việc	-
Các phúc lợi khác	-
TỔNG CỘNG	780.875.637

19.2. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản.

Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011

Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VNĐ	5.974.378.118
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	15.000.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VNĐ	398

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. CÁC THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

19.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Công ty có phát sinh rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và các công ty con và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Công ty không có rủi ro ngoại tệ.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 7.326.220.500 đồng (ngày 1 tháng 9 năm 2011: 4.797.396.200 đồng).

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

19.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 4. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các công cụ tài chính khác

Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

19.4 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phi phái sinh do Công ty phát hành để xác định liệu công cụ đó có bao gồm cả thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Các thành phần này được phân loại riêng biệt là nợ phải trả tài chính, tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, vàng bạc, đá quý, các khoản tiền, vàng gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán thương mại, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác và các khoản phải thu.

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:*

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - ✓ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - ✓ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - ✓ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- *Các khoản phải thu:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; hoặc
- b) Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

19.4 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính (tiếp theo)

▪ *Tài sản sẵn sàng để bán:*

- Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:
- a) các khoản cho vay và các khoản phải thu;
 - b) các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
 - c) các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

▪ *Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- c) Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - ✓ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/ mua lại trong thời gian ngắn;
 - ✓ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - ✓ Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- d) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

▪ *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội
 (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

19.4 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ			
	Nguyên giá	Dự phòng	Nguyên giá	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tài sản tài chính						
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	94.745.070.500	(23.968.251.244)	95.952.800.276	(21.412.463.308)	70.810.929.724	74.577.256.800
- Cổ phiếu niêm yết	24.104.788.276	(16.812.678.244)	18.276.513.197	(13.516.036.829)	7.326.220.500	4.797.396.200
- Cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM	5.427.020.000	(3.601.825.000)	5.427.020.000	(2.871.750.000)	1.825.195.000	2.555.270.000
- Cổ phiếu chưa niêm yết	3.731.060.000	(3.553.748.000)	9.559.113.079	(5.024.676.479)	177.312.000	4.534.436.600
- Đầu tư ngắn hạn khác	61.482.202.224	-	62.690.154.000	-	61.482.202.224	62.690.154.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	265.108.109.955	-	205.474.550.269	-	265.108.109.955	205.474.550.269
Các khoản phải thu	250.823.560.944	-	318.508.163.115	-	250.823.560.944	318.508.163.115
Phải thu khách hàng	250.632.851.925	-	318.271.164.467	-	250.632.851.925	318.271.164.467
Phải thu khác	190.709.019	-	236.998.648	-	190.709.019	236.998.648
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-	15.000.000.000	15.000.000.000
Tổng cộng	625.676.741.399	(23.968.251.244)	634.935.513.660	(21.412.463.308)	601.742.600.623	613.559.970.184
Nợ phải trả tài chính						
Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ	47.733.565.691	-	70.021.842.354	-	47.733.565.691	70.021.842.354
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	36.057.742.295	-	61.265.054.415	-	36.057.742.295	61.265.054.415
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.675.823.396	-	8.756.787.939	-	11.675.823.396	8.756.787.939
Tổng cộng	47.733.565.691	-	70.021.842.354	-	47.733.565.691	70.021.842.354

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (trước đây có tên gọi là Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội)

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho giai đoạn bốn tháng kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

19.4 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn;
- ▶ Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính đã được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định dựa trên giá công bố, nếu có, trên các thị trường có giao dịch;
- ▶ Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

19.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Heeeeeeee



Ông Nguyễn Quang Anh
Kế toán Trưởng

Bà Lê Kim Chi
Phó Giám đốc

(theo Giấy Ủy quyền số 197/UQ-PC ngày 1 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch HĐQT, trước đây là Chủ tịch Công ty)

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 2 năm 2012